

PHỤ LỤC 03
MẪU HỢP ĐỒNG MUA SẴM

(Đính kèm Thỏa thuận khung số 01/2020/TTK/TĐDVTC-HTD ngày 09/7/2020
giữa Trung tâm Thẩm định và Dịch vụ Tài chính tỉnh An Giang với
Công ty Cổ phần Phát triển Công nghệ cao)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG MUA SẴM TÀI SẢN
Số:/2020/HĐMS/HTD-.....

Căn cứ Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính về hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 09/2018/QĐ-UBND ngày 10/4/2018 của UBND tỉnh Quy định mua sắm tài sản công theo phương thức tập trung trên địa bàn tỉnh An Giang và Quyết định số 45/2019/QĐ-UBND ngày 12/9/2019 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 09/2018/QĐ-UBND ngày 10/4/2018 của UBND tỉnh An Giang;

Căn cứ Thỏa thuận khung số 01/2020/TTK/TĐDVTC-HTD ngày 09 tháng 7 năm 2020 giữa Trung tâm Thẩm định và Dịch vụ Tài chính tỉnh An Giang với Công ty Cổ phần Phát triển Công Nghệ Cao;

Hôm nay, ngày tháng năm 2020, tại.....(ghi địa chỉ của đơn vị), chúng tôi gồm có:

I. Nhà thầu cung cấp tài sản (Bên B):

- Tên đơn vị:
- Địa chỉ:
- Số điện thoại: Fax:.....
- Mã số thuế:
- Số tài khoản:tại.....
- Đại diện bởi: Chức vụ:



II. Bên mua sắm tài sản (Bên A):

- Tên đơn vị:
- Địa chỉ:
- Số điện thoại: Fax:.....
- Mã số thuế:
- Số tài khoản:.....tại.....
- Đại diện bởi: Chức vụ:

Hai bên thống nhất ký Hợp đồng mua sắm tài sản với các nội dung sau:

Điều 1. Chứng loại, số lượng tài sản

Theo bảng tổng hợp dưới đây, cụ thể:

Số TT	Chứng loại, thông số kỹ thuật tài sản	Đvt	Số lượng	Xuất xứ	Năm sản xuất	Bảo hành	Bảo trì
1							
2							
...							

Điều 2. Giá bán tài sản

- Giá bán tài sản tương ứng với từng loại tài sản tại Điều 1 của Hợp đồng:

Số TT	Tên tài sản	Đvt	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1					
2					
...					
	Tổng cộng				

(Bằng chữ: đồng)

- Giá trị hợp đồng đồng là đã bao gồm các loại thuế, phí và chi phí vận chuyển, nhân công lắp đặt, hướng dẫn sử dụng tài sản.

Điều 3. Phương thức và thời hạn thanh toán

- Phương thức thanh toán: chuyển khoản.
- Thời hạn thanh toán: Tối đa 15 (mười) ngày kể từ ngày hai bên hoàn chỉnh các thủ tục mua sắm theo luật định, Bên A phải thanh toán 100% giá trị hợp đồng mua sắm cho Bên B.

Điều 4. Thời gian, địa điểm giao, nhận tài sản

- Thời gian giao, nhận tài sản: Trong vòng 20 (hai mươi) ngày kể từ ngày ký hợp đồng. Trường hợp có khó khăn, vướng mắc thì không quá thời gian thực hiện Thỏa thuận khung (60 ngày).

- Địa điểm giao, nhận tài sản: trực tiếp tại trụ sở của Bên A.

- Thời gian nghiệm thu, bàn giao, tiếp nhận tài sản: tối đa 05 (năm) ngày kể từ ngày Bên B hoàn thành việc lắp đặt, hướng dẫn sử dụng thiết bị.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của các bên

1. Quyền và nghĩa vụ của nhà thầu cung cấp tài sản:

a) *Quyền và nghĩa vụ bảo hành, bảo trì tài sản:*

- Thiết bị còn trong thời gian bảo hành, bảo trì.

- Thiết bị lỗi do kỹ thuật của nhà sản xuất.

- Thực hiện việc bảo hành, bảo trì tài sản đúng theo cam kết được thể hiện trong Hồ sơ dự thầu, Thỏa thuận khung và Hợp đồng mua sắm tài sản này.

- Thời gian bảo hành, bảo trì:

+ Thời gian bảo hành của tất cả các thiết bị theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất nhưng tối thiểu phải là 12 tháng kể từ ngày ký biên bản nghiệm thu, bàn giao, tiếp nhận tài sản.

+ Định kỳ bảo trì: Tối thiểu 03 lần/1 năm, trong thời gian 02 năm.

- Địa chỉ liên hệ về bảo hành, bảo trì của Nhà thầu cung cấp tài sản: Chi nhánh Công ty Cổ phần Phát triển Công Nghệ Cao tại An Giang: số 323 Nguyễn Thái Học, khóm Tây Khánh 1, phường Mỹ Hòa, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang. Điện thoại (0296)3.601.109 hoặc Hotline: (028)38.110.538.

- Việc bảo hành được thực hiện tại Bên mua sắm tài sản (Bên A).

- Trong vòng 24 giờ kể từ khi tiếp nhận thông báo (bằng văn bản, fax, điện thoại) của Bên A, Bên B phải có mặt tại đơn vị sử dụng tài sản để thực hiện bảo hành, bảo trì (xử lý, khắc phục sự cố).

- Nhà thầu sẽ chịu mọi chi phí về bảo hành, bảo trì tài sản do lỗi của nhà sản xuất và mọi chi phí thực tế phát sinh do Nhà thầu không thực hiện đúng trách nhiệm bảo hành, bảo trì tài sản. Việc thanh toán được thực hiện trên cơ sở chứng từ do Đơn vị sử dụng tài sản gửi đến để thanh toán.

b) *Quyền và nghĩa vụ đào tạo, hướng dẫn sử dụng tài sản:*

- Đảm bảo đầy đủ các nội dung đào tạo (nếu có), hướng dẫn sử dụng theo cam kết được thể hiện trong Hồ sơ dự thầu.

- Nhà thầu phải cung cấp đầy đủ catalogue, C/O, C/Q, Packing list, phiếu xuất xưởng, tài liệu hướng dẫn sử dụng, phiếu bảo hành cho đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản lưu giữ.

c) *Quyền và nghĩa vụ khác: theo quy định của pháp luật.*

2. Quyền và nghĩa vụ của đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản:

- Từ chối tiếp nhận tài sản nếu tài sản do nhà thầu cung cấp không còn nguyên đai, nguyên kiện hoặc bị khuyết tật, hư hỏng, móp méo hoặc không đúng với nhãn hiệu, chủng loại tài sản tại Thỏa thuận khung.



- Yêu cầu nhà thầu cung cấp tài sản hoàn thành việc bảo hành, bảo trì tài sản khi có sự cố phát sinh, thời gian thực hiện do các bên thoả thuận hoặc theo cam kết khi tài sản có khuyết tật, có sự cố hay hỏng hóc do lỗi của nhà sản xuất.

- Được quyền thuê đơn vị chuyên môn khác để khắc phục, sửa chữa sự cố sau 24 giờ kể từ khi thông báo sự cố phát sinh đến nhà thầu mà nhà thầu không có mặt để xử lý.

- Gửi Đơn vị mua sắm tập trung (Trung tâm Thẩm định và Dịch vụ Tài chính tỉnh An Giang) văn bản về các nội dung mà Nhà thầu cung cấp tài sản (Bên B) không thực hiện đúng chế độ bảo hành, bảo trì của nhà sản xuất hoặc theo cam kết đã ký trong hợp đồng.

- Thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của đơn vị được giao quản lý, sử dụng tài sản theo quy định pháp luật về tài sản công.

- Có trách nhiệm thanh toán tiền mua tài sản, thanh lý hợp đồng mua sắm tài sản theo quy định của pháp luật, theo thoả thuận khung và hợp đồng mua sắm tài sản đã ký với Bên B.

Điều 6. Chế độ xử phạt do vi phạm hợp đồng

1. Vi phạm hợp đồng là việc một bên không thực hiện, thực hiện không đầy đủ hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ theo thoả thuận giữa các bên hoặc theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp bất khả kháng được nêu tại Thoả thuận khung mà Đơn vị mua sắm tập trung đã ký với Nhà thầu cung cấp tài sản.

2. Mức xử phạt là 1%/ngày trên giá trị phần công việc vi phạm hợp đồng nhưng tối đa không vượt quá 8% giá trị phần công việc vi phạm theo hợp đồng.

Tùy theo mức độ vi phạm, hành vi vi phạm theo cam kết mà thực hiện các quy trình, thủ tục đúng quy định của pháp luật.

Điều 7. Điều khoản chung

Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký và hết hiệu lực sau khi hai bên tiến hành thanh lý Hợp đồng theo luật định.

Hợp đồng này được làm thành 05 bản có giá trị pháp lý như nhau. Gửi đơn vị mua sắm tập trung 01 bản, Đơn vị sử dụng tài sản giữ 02 bản, Nhà thầu cung cấp tài sản giữ 02 bản.

**ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU CUNG CẤP
TÀI SẢN**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

**ĐẠI DIỆN CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN
VỊ TRỰC TIẾP SỬ DỤNG TÀI SẢN**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)